

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 14-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đông Hưng.

Ông Lý Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1997 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1968 (đã chết năm 2004) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16-12-2023, tạm giam ngày 19-12-2023 đến nay, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Phùng Đình H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Đặng Văn T sử dụng ma túy tổng hợp từ tháng 9 năm 2023 bằng hình thức hít. Khoảng đầu năm 2022, tại cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn,

Đặng Văn T có gặp và quen một người đàn ông tên H khoảng 30 tuổi, quê Bắc Giang. Cả hai thường xuyên liên lạc qua ứng dụng Telegram, H sử dụng số điện thoại 0878155333 đăng ký tài khoản Telegram tên “Mon Cast”. Đầu tháng 12 năm 2023, qua nói chuyện Đặng Văn T biết H cũng sử dụng ma túy tổng hợp, Đặng Văn T nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp để bán kiếm lời nên đặt vấn đề hỏi H có nguồn ma túy tổng hợp không? thì được H đồng ý và nói khi nào có sẽ liên lạc lại.

Khoảng 22 giờ ngày 08-12-2023, H gọi điện qua ứng dụng Telegram hẹn sáng ngày 09-12-2023 sẽ gửi ma túy cho Đặng Văn T, Đặng Văn T thoả thuận là chưa có tiền trả ngay nhưng H bảo cứ nhận ma túy để bán, khi nào bán được thì H sẽ lấy tiền sau. H bán cho Đặng Văn T 400.000 đồng/ 01 viên “thuốc lắc” và 1.500.000 đồng/01 túi Ketamin (thường gọi là 01 chỉ ke). Tất cả ma túy H sẽ đóng sẵn, Đặng Văn T đem về dự định sẽ bán với giá 500.000 đồng/01 viên “thuốc lắc” và 1.700.000 đồng/01 túi Ketamin. Khoảng 07 giờ ngày 09-12-2023, có điện thoại xe khách gọi Đặng Văn T đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để nhận túi củ đậu thì Đặng Văn T đã biết H gửi ma túy cho mình nhưng do không có xe đi lấy nên Đặng Văn T bảo xe khách gửi xe đến thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho Đặng Văn T. Sau khi nhận được ma túy, Đặng Văn T kiểm tra thấy có 15 viên nén màu tím và 20 túi nilon bên trong đều chứa ma túy Ketamine và báo cho H là đã nhận được ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H liên lạc báo Đặng Văn T để ma túy cho khách của H, khi nào hết hàng H sẽ gửi tiếp cho Đặng Văn T bán kiếm lời. H bảo Đặng Văn T lấy 10 viên “thuốc lắc” và 10 túi Ketamine mang ra cửa phòng trọ của Đặng Văn T sẽ có người đến lấy, Đặng Văn T thực hiện theo yêu cầu của H, khoảng 02 giờ sau Đặng Văn T quay lại thì không thấy số ma túy đó đâu nữa, H bán cho ai, ai đến lấy thì Đặng Văn T không rõ. Cùng phương thức trên, khoảng 20 giờ cùng ngày, H gọi Đặng Văn T lấy số ma túy còn lại để ra trước cửa phòng trọ sau đó ai đến lấy thì Đặng Văn T không rõ. Cả hai lần Đặng Văn T thực hiện theo chỉ đạo của H nhưng không được H trả công.

Khoảng 22 giờ ngày 15-12-2023, H liên lạc với Đặng Văn T và hẹn sáng ngày 16-12-2023, H sẽ gửi ma túy cho Đặng Văn T, cách thức vận chuyển và giá vẫn như trước. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16-12-2023, xe khách gọi Đặng Văn T đến nhận đồ nên Đặng Văn T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm sát 19G1 – 193.00 đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để nhận hàng. Sau khi nhận 01 túi củ đậu, Đặng Văn T biết bên trong có chứa ma túy nên đã mang về phòng trọ tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi về tới nơi, Đặng Văn T mở túi củ đậu ra thì bên trong có 01 túi nilon loại túi bọc thực phẩm bên trong có 29 viên “thuốc lắc” được đựng trong 02 túi díp nilon, trong đó 01 túi đựng 14 viên nén gồm 05 viên nén màu xám, 09 viên nén màu tím; túi còn lại đựng 15 viên nén gồm 01 viên nén màu trắng, 14 viên nén màu tím và 14 gói Ketamine. Đặng Văn T cất số ma túy trên vào một lọ nhựa bên ngoài có ghi chữ “Tú Phương” và cất giấu số ma túy này trong lòng chiếc chảo treo ở khu vực bếp ăn phòng trọ.

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 16-12-2023, tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tiến

hành kiểm tra phòng trọ của Đặng Văn T, sinh năm 1997, trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm kiểm tra, Đặng Văn T tự nguyện giao nộp 01 lọ nhựa hình trụ tròn bên trong có chứa 02 túi díp nylon chứa 29 viên nén bao gồm 23 viên nén màu tím, 01 viên nén màu trắng, 05 viên nén màu xám và 14 túi díp nylon bên trong mỗi túi chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không rõ hình thù. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đưa Đặng Văn T về trụ sở Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, đồng thời thu giữ, tạm giữ của Đặng Văn T: 01 căn cước công dân mang tên Đặng Văn T; 01 chiếc chảo cũ bằng kim loại có đường kính khoảng 30cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD màu đỏ biển kiểm soát 19G1 – 193.00; 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp đậy bên ngoài có ghi chữ “Tú Phương” bên trong đựng: 01 túi díp nylon bên trong chứa 14 viên nén gồm 09 viên nén màu tím và 05 viên nén màu xám; 01 túi díp nylon bên trong chứa 15 viên nén gồm 14 viên nén màu tím và 01 viên nén màu trắng; 14 túi díp nylon bên trong mỗi túi đều đựng hạt tinh thể màu trắng; 02 màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan tới hành vi phạm tội của Đặng Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Túi 1: 09 viên nén màu tím và 05 viên nén màu xám gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 6,679 gam (*đã trừ bì*).
- Túi 2: 14 viên nén màu tím và 01 viên nén màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 7,035 gam (*đã trừ bì*).
- Các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 11,826 gam (*đã trừ bì*).

Bản Kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 07-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn về giám định kỹ thuật số, điện tử đối với chiếc điện thoại thu giữ của Đặng Văn T kết luận: Không tìm thấy dữ liệu liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo thừa nhận được mua 02 loại ma túy đó là ma túy MDMA và ma túy Ketamine với H với mục đích bán kiếm lời, tuy nhiên chưa kịp bán cho ai thì bị bắt.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 (chín) năm

đến 10 (mười) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có một túi nilon đựng tổng cộng 9,801 gam chất ma túy Ketamin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết); 01 túi nilon cũ đựng tổng cộng 11,150 gam chất ma túy MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, gồm 01 (một) lọ nhựa; 14 (mười bốn) vỏ túi nilon, 01 (một) mảnh màng bọc thực phẩm bằng nilon, 01 (một) chiếc chảo cũ đã qua sử dụng bằng kim loại có đường kính khoảng 30cm, có cán cầm tay bằng nhựa dài khoảng 20cm.

2. Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1:864124047719599, số IMEI2 864124047719581, bên trong lắp 02 sim Viettel số thuê bao 0349635553 và 0378876799, góc màn hình bị nứt vỡ.

3. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Văn T.

Đối với 01 (một) xe HONDA LEAD màu đỏ cũ đã qua sử dụng biển số 19G1 -193.00 là xe Đặng Văn T mượn của chị gái Đặng Thị D. Quá trình điều tra xác định được người đăng ký là Trần Thị U, tuy nhiên Trần Thị U đã bán chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra đã mời Đặng Thị D đến làm việc nhiều lần nhưng hiện nay Đặng Thị D không có mặt tại địa phương. Ngày 11-01-2024, cơ quan điều tra đã ban hành Công văn số 10/CQĐT v/v thông báo tìm chủ sở hữu phương tiện đối với xe mô tô 19G1 – 193.00, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo và niêm yết công khai nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không đến giải quyết thì Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn sẽ tiến hành thủ tục xử lý theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy những người chứng kiến đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; do vậy việc vắng mặt những người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16-12-2023; Kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 18-12-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 16-12-2023, tại phòng trọ của Đặng Văn T tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Đặng Văn T đang tàng trữ tổng cộng 13,714 gam ma túy MDMA và 11,826 gam ma túy Ketamine với mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi, bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 27-12-2023 tại Ủy ban nhân xã Hồng Thái, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo

không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới, bên trong có một túi nilon đựng tổng cộng 9,801 gam chất ma túy Ketamin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết); 01 túi nilon cũ đựng tổng cộng 11,150 gam chất ma túy MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, gồm 01 (một) lọ nhựa; 14 (mười bốn) vỏ túi nilon, 01 (một) mảnh màng bọc thực phẩm bằng nilon, 01 (một) chiếc chảo cũ đã qua sử dụng bằng kim loại có đường kính khoảng 30cm, có cán cầm tay bằng nhựa dài khoảng 20cm, do không còn giá trị sử dụng là vật cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1:864124047719599, số IMEI2 864124047719581, bên trong lắp 02 sim Viettel số thuê bao 0349635553 và 0378876799, góc màn hình bị nứt vỡ do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Văn T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19G1 – 193.00 là xe bị cáo Đặng Văn T mượn của chị gái Đặng Thị D. Quá trình điều tra xác định được người đăng ký là Trần Thị U, tuy nhiên Trần Thị U đã bán chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra đã mời Đặng Thị D đến làm việc nhiều lần nhưng hiện nay Đặng Thị D không có mặt tại địa phương. Ngày 11-01-2024, Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn số 10/CQĐT v/v thông báo tìm chủ sở hữu phương tiện đối với xe mô tô biển kiểm soát 19G1 – 193.00, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo và niêm yết công khai nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không đến giải quyết thì Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn sẽ tiến hành thủ tục xử lý theo quy định.

[13] Đối với tài khoản Telegram mang tên “Mon Cast: Đăng ký bằng số thuê bao 0878155333, cơ quan điều tra xác định chủ đăng ký thuê bao tên Lê Duy N, cơ quan điều tra đã nhiều lần mời Lê Duy N đến làm việc nhưng hiện nay Lê Duy N không có mặt tại địa phương. Tiến hành cho Đặng Văn T nhận diện ảnh của Lê Duy N nhưng Đặng Văn T khẳng định Lê Duy N không phải là người đàn ông tên H nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Duy N.

[14] Đối với người đàn ông tên H, khoảng 30 tuổi ở Bắc Giang đã gửi ma túy cho bị cáo Đặng Văn T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được đối tượng, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[15] Đối với lái xe khách Nguyễn Xuân G là người nhận túi củ đậu cất giấu ma túy tại Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Xuân G không biết bên trong túi củ đậu có chứa ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[16] Đối với người lái xe ô tô khách vận chuyển túi củ đậu có chứa ma túy vào ngày 09-12-2023 từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do cả Nguyễn Xuân G và bị cáo Đặng Văn T đều không nhớ đặc điểm người này, biển số xe và các thông tin liên quan nên không có căn cứ để xử lý.

[17] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 16-12-2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn T.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới, bên trong có một túi nilon đựng tổng cộng 9,801 gam chất ma túy Ketamin (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết); 01 túi nilon cũ đựng tổng cộng 11,150 gam chất ma túy MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, gồm 01 (một) lọ nhựa; 14 (mười bốn) vỏ túi nilon, 01 (một) mảnh màng bọc thực phẩm bằng nilon, 01 (một) chiếc chảo cũ đã qua sử dụng bằng kim loại có đường kính khoảng 30cm, có cán cầm tay bằng nhựa dài khoảng 20cm.

- Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1:864124047719599, số IMEI2 864124047719581, bên trong lắp 02 sim Viettel số thuê bao 0349635553 và 0378876799, góc màn hình bị nứt vỡ.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Văn T.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh